

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hùng

Bà Ngô Thị Kim Châu

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D bị kháng cáo như sau:

Ngày 09/5/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc bà Hà Thị T1 trả lại cho bà di sản thừa kế của mẹ bà đã cho bà bằng $\frac{1}{2}$ diện tích 5.500,6m² thuộc thửa 927 và toàn bộ diện tích 2.241,8m² thuộc thửa đất 758, cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh V.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo được ông Thái Săm B là người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Hà Thị T1 đồng ý.

[2] Vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Do việc tranh chấp trong nội bộ gia đình cần có thời gian để thương lượng, hòa giải với nhau cho nên việc rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là phù hợp, hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự.

[3] Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh trình bày: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị T rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo được ông Thái Săm B là người đại diện hợp pháp của bị đơn đồng ý. Việc bà T rút toàn bộ đơn khởi kiện và đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

[4] Xét thấy việc rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T được ông Thái Săm B là người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Hà Thị T1 đồng ý. Việc rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo nguyên đơn thể hiện ý chí tự nguyện của đương sự tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Bà T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thu thập chứng cứ theo quy định.

Căn cứ vào các Điều 289, Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh và đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 73/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh V về tranh chấp quyền sử dụng đất, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tím, sinh năm 1956; địa chỉ: Số D, Đình Tiên H phường T, thành phố L, Tỉnh L (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Tấn L - Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh V (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Khóm B, phường M, thị xã D, tỉnh V (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Thái Sấm B, sinh năm 1975; địa chỉ: Số M, khóm M1, phường B, thành phố V, tỉnh V, theo văn bản ủy quyền ngày 28/7/2022 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946; địa chỉ: Số B đường Quốc H1, phường Thảo Đ, quận H, thành phố H2 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh V (vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã D, tỉnh V (vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1948; địa chỉ: Số H Kiên Thị N2, khóm H, phường B, thành phố V, tỉnh V (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

5. Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1980 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Hoài L1, sinh năm 1983 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt); Cùng địa chỉ: Ấp G, xã L, thị xã D, tỉnh V.

7. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Ô, xã Long Toàn, thị xã D, tỉnh V (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- **Án phí:** Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị T.

- **Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thu thập chứng cứ** tổng số tiền 1.415.000 đồng (*một triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng*), bà T phải chịu số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng bà T đã nộp 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*), hoàn

trả cho bà T số tiền chênh lệch còn lại 4.585.000 đồng (*bốn triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), nhận tại Văn phòng Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh V.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- TAND thị xã D;
- CCTHADS thị xã D;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng

Ngô Thị Kim Châu

Trịnh Hữu Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đê

Ngô Thị Kim Châu

Trịnh Hữu Bình

